

Bản án số: 95/2017/HSST
Ngày: 12/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quốc Huy

Bà Phạm Thị Chuộng.

- *Thư ký Tòa án ghi Biên bản phiên tòa:* Ông Trần Văn Khánh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương, Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 12 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn mở phiên tòa công khai tại trụ sở để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 100/2017/HSST ngày 31 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1/. Nguyễn Văn Th - Sinh năm 1985

STQ: Thôn K, xã A, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1965; Mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1966.

Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Hoàng Thị Thanh N - sinh năm 1987; có 02 con: lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 01/8/2017 đến ngày 04/8/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2/. Nguyễn Doãn L - Sinh năm 1986

STQ: Thôn K, xã A, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố: Nguyễn Doãn A, sinh năm 1960; Mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1962.

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1986; có 2 con: Lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 01/8/2017 đến ngày 04/8/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

3/. Nguyễn Tiến T - Sinh năm 1995.

STQ: Thôn K, xã A, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố: Nguyễn Tiến B, sinh năm 1964; Mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1966.

Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 01/8/2017 đến ngày 04/8/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

4/. Nguyễn Đức D - Sinh năm 1985

STQ: Thôn K, xã A, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố: Nguyễn Đức L, sinh năm 1962; Mẹ: Trần Thị L - sinh năm 1965.

Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Nông Thị D - sinh năm 1990; có 02 con: lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 01/8/2017 đến ngày 04/8/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

5/. Nguyễn Kim S - Sinh năm 1983

STQ: Thôn K, xã A, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố: Nguyễn Kim Ch, sinh năm 1956; Mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1955. Gia đình có 7 anh em, bị cáo là con thứ 4. Vợ: Phạm Thị Y, sinh năm 1989; có 2 con: Lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa)

*** Người có quyền lợi liên quan:** Chị Phạm Thị Y, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn K, xã A, huyện K, tỉnh Hải Dương.

(Chị Y có đơn đề nghị Tòa án xử vắng mặt).

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 01/8/2017, Nguyễn Văn Th gọi điện thoại cho Nguyễn Doãn L, rủ L đến nhà Nguyễn Kim S ở thôn K, xã A, huyện K, tỉnh Hải Dương để đánh bạc; L đồng ý. Sau đó Th đi bộ đến nhà S và ngồi chơi nói chuyện với S; đến khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày thì L đi bộ đến nhà S, lúc này Th hỏi S cho nhờ địa điểm nhà S để đánh bạc và hỏi S mượn bát, đĩa và quân bài. S đồng ý và bảo Th là bát đĩa ở trong bếp, còn quân bài ở trên nóc tủ. Th đi vào bếp lấy 01 chiếc bát, 01

chiếc đĩa và lấy trên nóc tủ phòng khách 04 quân bài hình tròn, đường kính 1,5cm được cắt từ quân bài tứ lơ khơ. Th và L ngồi trên giường trong phòng ngủ của nhà S để đánh bạc. Th xóc cái cho L tham gia đánh bạc, quy định khi mở bát có 02 hoặc 04 quân bài cùng màu thì là chắn, 01 hoặc 03 quân bài cùng màu là lẻ; nếu đặt cửa chắn mà khi mở bát quân bài là chắn thì sẽ lấy lại tiền đã đặt cửa và được người cầm cái trả số tiền bằng số tiền đã đặt, nếu bị thua thì sẽ mất số tiền đã đặt cho người xóc cái. Quy định mỗi ván đánh thấp nhất 100.000đ, không quy định ván đánh cao nhất bao nhiêu tiền.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, khi Th và L đang đánh bạc thì Nguyễn Tiến T gọi điện cho Th hỏi Th đang ở đâu, Th nói với T là đang đánh bạc ở nhà S; sau đó T đi bộ đến nhà S tham gia đánh bạc cùng Th và L. Khoảng 5 phút sau thì Nguyễn Đức D đến nhà S chơi, thấy mọi người đang đánh bạc nên D cũng vào tham gia đánh bạc cùng. Các đối tượng trên đánh bạc đến khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Công an phát hiện bắt giữ. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 10.300.000đ; 01 bát sứ, 01 đĩa sứ; 04 quân bài vị hình tròn được cắt từ quân bài tứ lơ khơ. Thu giữ của Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA model RM-1035; thu giữ của L 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, model 105 và thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A5.

Quá trình điều tra các đối tượng đều thừa nhận hành vi đánh bạc và khai nhận trước khi tham gia thực hiện hành vi đánh bạc thì Th có số tiền 2.000.000đ; L có 1.700.000đ; D có 1.000.000đ, T có 1.500.000đ để sử dụng vào việc đánh bạc.

Tại bản Cáo trạng số 93/VKS-HS ngày 25/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn đã truy tố bị cáo: Nguyễn Văn Th, Nguyễn Doãn L, Nguyễn Tiến T, Nguyễn Đức D và Nguyễn Kim S đều về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

* Các bị cáo đều thừa nhận hành vi đánh bạc như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn; xác định số tiền 10.300.000đ thu giữ trên chiếu bạc là tiền của các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, do quá trình điều tra các bị cáo không nhớ cụ thể số tiền bỏ ra để sử dụng vào việc đánh bạc nên khai báo số tiền là khoảng 6.200.000đ. Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn để giảm nhẹ hình phạt, cho được cải tạo địa phương để có điều kiện giúp đỡ gia đình.

* Người có quyền lợi liên quan là chị Phạm Thị Y có đơn đề nghị xử vắng mặt, xác định 01 bát sứ, 01 đĩa sứ là tài sản của gia đình chị; do những tài sản này đã cũ và giá trị không lớn nên chị không yêu cầu nhận lại và đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

* Đại diện VKSND huyện Kinh Môn giữ nguyên Quyết định truy tố; nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá vai trò, tính chất,

mức độ nguy hiểm của từng bị cáo trong việc thực hiện hành vi phạm tội cũng như xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; xem xét quy định có lợi cho người phạm tội theo Điều 7, khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 và hướng dẫn tại Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về giá trị số tiền phạm tội đối với các bị cáo phạm tội “*Đánh bạc*” theo Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Doãn L, Nguyễn Tiến T, Nguyễn Đức D và Nguyễn Kim S đều phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 đối với tất cả các bị cáo (áp dụng điểm h khoản 1 Điều 46 đối với bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Tiến T, Nguyễn Đức D và Nguyễn Kim S; áp dụng khoản 2 Điều 46 đối với Nguyễn Doãn L).

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Th và Nguyễn Doãn L.

Áp dụng khoản 1, 2, 3 Điều 31 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Tiến T, Nguyễn Đức D và Nguyễn Kim S.

- Xử phạt:

+ Nguyễn Văn Th từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Nguyễn Doãn L 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Nguyễn Tiến T từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian đã tạm giữ sau khi quy đổi là 09 ngày, bị cáo còn phải tiếp tục chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ từ 11 tháng 21 ngày đến 14 tháng 21 ngày.

- Nguyễn Đức D từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian đã tạm giữ sau khi quy đổi là 09 ngày, bị cáo còn phải tiếp tục chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ từ 11 tháng 21 ngày đến 14 tháng 21 ngày.

- Nguyễn Kim S từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ từ 10 đến 15% thu nhập của các bị cáo bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ trong thời gian chấp hành hình phạt sung quỹ nhà nước.

Giao các bị cáo cho UBND xã An Sinh, Kinh Môn, Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

- Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 248 của Bộ luật hình sự, phạt tiền mỗi bị cáo từ 3 đến 5 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự; điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 04 quân bài vị hình tròn, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 10.300.000đ các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

+ Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA model RM-1035 thu giữ của Th; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, model 105 thu giữ của L và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A5 thu giữ của T cùng các sim điện thoại có trong máy.

- Án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Kinh Môn; những lời khai này phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp khách quan với các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra đã thu thập trong vụ án như Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang cùng những vật chứng sử dụng vào việc thực hiện hành vi đánh bạc đã thu giữ trong vụ án như: 01 bát sù, 01 đĩa sù, 04 quân bài và số tiền 10.300.000đ thu giữ tại chiếu bạc.

Đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 17 giờ 20 phút đến khoảng 18 giờ 45 phút ngày 01/8/2017 Nguyễn Kim S đã đồng ý cho Nguyễn Văn Th, Nguyễn Doãn L, Nguyễn Tiến T và Nguyễn Đức D thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi xóc đĩa, được thua bằng tiền và cho Th mượn bát, đĩa, quân bài để sử dụng vào việc đánh bạc tại nhà ở của S ở thôn Kim Xuyên, An Sinh, Kinh Môn, Hải Dương. Tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 10.300.000đ. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Doãn L, Nguyễn Tiến T, Nguyễn Đức D và Nguyễn Kim S đều về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương; đánh bạc ảnh hưởng đến cuộc sống kinh tế cũng như hạnh phúc gia đình và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nên cần xem xét vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của từng bị cáo để quyết định hình phạt. Cụ thể: Bị cáo Nguyễn Văn Th là kẻ khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội và chuẩn bị công cụ, xóc cái để trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc với các bị cáo khác nên bị cáo Th giữ vai trò chính trong vụ án; bị cáo L tham gia thực hiện hành vi đánh bạc từ đầu với bị cáo Th từ đầu nên tính chất, mức độ nguy hiểm cao hơn các bị cáo còn lại. Các bị cáo Nguyễn Tiến T, Nguyễn Đức D trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc nhưng thời gian

tham gia thực hiện hành vi đánh bạc ít hơn, do vậy tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng thấp hơn. Bị cáo Nguyễn Kim S đồng ý cho các bị cáo khác thực hiện hành vi đánh bạc tại nhà của mình nhưng không nhằm mục đích vụ lợi, bị cáo cũng không trực tiếp tham gia đánh bạc nên bị cáo giữ vai trò thứ yếu trong vụ án.

Hội đồng xét xử có xem xét: Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Tiến T, Nguyễn Đức D và Nguyễn Kim S có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Doãn L được UBND xã An Sinh xác nhận trong thời gian qua luôn chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, chủ trương, đường lối, chính sách của địa phương, tích cực tham gia đóng góp xây dựng chương trình nông thôn mới của địa phương. Mặt khác, Bộ luật hình sự năm 1999 quy định số tiền đánh bạc từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ mới phải chịu trách nhiệm hình sự, nhưng tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định số tiền đánh bạc từ 5.000.000đ đến dưới 50.000.000đ nên áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội tại Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và theo hướng dẫn tại Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì các bị cáo đều được xem xét về giá trị số tiền thực hiện hành vi phạm tội đánh bạc. Xét thấy, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ít nghiêm trọng, số tiền sử dụng đánh bạc không lớn. Các bị cáo đều là người lao động nhất thời phạm tội, được chính quyền địa phương xác nhận có hoàn cảnh khó khăn, đề nghị cho được cải tạo tại địa phương; các bị cáo đều có nơi thường trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo và cải tạo không giam giữ, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và thể hiện sự nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Các bị cáo bị áp dụng hình phạt chính là cải tạo không giam giữ nên sẽ áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 31 của Bộ luật hình sự để khấu trừ một phần thu nhập sung quỹ nhà nước trong thời gian chấp hành hình phạt.

- Hình phạt bổ sung: Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 248 của Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo.

- Xử lý vật chứng:

+ 04 quân bài vị hình tròn, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ các bị cáo sử dụng làm công cụ để thực hiện hành vi phạm tội là của bị cáo Nguyễn Kim S và chị Phạm Thị Y, do 01 bát sứ, 01 đĩa sứ giá trị không lớn nên chị Y không đề nghị nhận lại; những vật chứng này không còn giá trị sử dụng nên cho tịch thu tiêu hủy.

+ Số tiền 10.300.000đ các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cho tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA model RM-1035 thu giữ của Th; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, model 105 thu giữ của L và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A5 thu giữ của T cùng các sim điện thoại có trong máy là phương tiện các bị cáo sử dụng liên lạc với nhau để thực hiện hành vi phạm tội nên cho tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

*** Tuyên bố:** Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Doãn L, Nguyễn Tiến T, Nguyễn Đức D và Nguyễn Kim S đều phạm tội "*Đánh bạc*".

1/. *Áp dụng:* khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 53; khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự 1999. (khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội).

Xử phạt Nguyễn Văn Th 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, 12/12/2017 .

2/. *Áp dụng:* khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự 1999. (khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội).

Xử phạt Nguyễn Doãn L 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, 12/12/2017.

3/. *Áp dụng:* khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 53; khoản 1, 2, 3 Điều 31 của Bộ luật hình sự 1999. (khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội).

Xử phạt Nguyễn Tiến T 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ sau khi quy đổi là 09 ngày; thời gian bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi một) ngày.

4/. *Áp dụng:* khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 53; khoản 1, 2, 3 Điều 31 của Bộ luật hình sự 1999. (khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội).

Xử phạt Nguyễn Đức D 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ sau khi quy đổi là 09 ngày; thời gian bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi một) ngày.

5/. *Áp dụng*: khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 53; khoản 1, 2, 3 Điều 31 của Bộ luật hình sự 1999. (khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội).

Xử phạt Nguyễn Kim S 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Nguyễn Tiến T, Nguyễn Đức D và Nguyễn Kim S tính từ ngày cơ quan, tổ chức hoặc chính quyền địa phương nơi các bị cáo thường trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 10% thu nhập của các bị cáo bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là Nguyễn Tiến T, Nguyễn Đức D và Nguyễn Kim S trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Doãn L, Nguyễn Tiến T, Nguyễn Đức D và Nguyễn Kim S cho UBND xã An Sinh, Kinh Môn, Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo và cải tạo không giam giữ.

*** *Hình phạt bổ sung***: Áp dụng khoản 3 Điều 248 của Bộ luật hình sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự đối với tất cả các bị cáo.

Phạt tiền Nguyễn Văn Th, Nguyễn Doãn L, Nguyễn Tiến T, Nguyễn Đức D và Nguyễn Kim S mỗi bị cáo 3.000.000đ sung quỹ nhà nước.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

*** *Về xử lý vật chứng***: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 04 quân bài vị hình tròn, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 10.300.000đ.

+ Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA model RM-1035 thu giữ của Th; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, model 105 thu giữ của L và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A5 thu giữ của T cùng các sim điện thoại có trong máy.

(Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kinh Môn)

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí đối với tất cả các bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Doãn L, Nguyễn Tiến T, Nguyễn Đức D và Nguyễn Kim S mỗi bị cáo đều phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Án xử công khai sơ thẩm; có mặt các bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi liên quan. Đã báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- VKSND huyện Kinh Môn
- Công an huyện Kinh Môn
- Chi cục THADS huyện Kinh Môn
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương
- UBND xã An Sinh, Kinh Môn
- Các bị cáo, Người có QLLQ
- Lưu HS

Chu Văn Nghĩa